

**MẪU SỐ 6C**

**BIỂU MẪU  
DÀNH CHO TƯ VẤN CÁ NHÂN**



(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT  
ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

# MẪU DÀNH CHO TƯ VẤN CÁ NHÂN

**Số hiệu gói thầu và số E-TBMT (trên Hệ thống):**

---

**Tên gói thầu (theo nội dung E-TBMT trên Hệ thống):**

---

**Dự án/dự toán mua sắm (theo nội dung E-TBMT trên Hệ thống):**

---

**Phát hành ngày (theo nội dung E-TBMT trên Hệ thống):**

---

**Ban hành kèm theo Quyết định (theo nội dung E-TBMT trên Hệ thống):**

---



**ĐƠN DỰ THẦU<sup>(1)</sup>**

Ngày: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Tên gói thầu: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Kính gửi: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*]

Sau khi nghiên cứu điều khoản tham chiếu, chúng tôi:

- Tên nhà thầu: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất tên của tư vấn cá nhân và mã số thuế*] cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*] số E-TBMT: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*] theo đúng yêu cầu nêu trong điều kiện tham chiếu với giá dự thầu (tổng số tiền) là \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động trích xuất*].

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là \_\_\_\_ [*ghi tỷ lệ giảm giá, nếu có*].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: \_\_\_\_ [*Hệ thống tự động tính*] (đã bao gồm toàn bộ thuế, phí, lệ phí (nếu có)).

Chúng tôi cam kết:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
2. Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định;
3. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu;
4. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ghi chú:

(1) Đơn dự thầu được ký bằng chữ ký số của nhà thầu khi nhà thầu nộp hồ sơ lý lịch khoa học.

**VĂN BẢN THỎA THUẬN**

(Đối với nhóm cá nhân)

Ngày: \_\_ tháng \_\_ năm \_\_

Căn cứ điều khoản tham chiếu của gói thầu: \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] với số E-TBMT: \_\_ [ghi số thông báo mời thầu của gói thầu]

Chúng tôi gồm có:

**Chuyên gia thứ nhất:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_

Số CCCD/Hộ chiếu: \_\_\_\_\_ Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

**Chuyên gia thứ hai:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_

Số CCCD/Hộ chiếu: \_\_\_\_\_ Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

...

**Chuyên gia thứ n:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_

Số CCCD/Hộ chiếu: \_\_\_\_\_ Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_

Mã số thuế: \_\_\_\_\_

Địa chỉ: \_\_\_\_\_

Điện thoại: \_\_\_\_\_

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết văn bản thỏa thuận thành lập nhóm tư vấn cá nhân với các nội dung sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các thành viên tự nguyện thành lập nhóm tư vấn cá nhân để tham dự thầu gói thầu \_\_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] thuộc \_\_\_\_\_ [ghi tên dự án/dự toán mua sắm] do \_\_\_\_\_ [ghi tên Chủ đầu tư] tổ chức.

2. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tham gia độc lập hoặc liên danh với cá nhân khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, các

thành viên cùng ký hợp đồng và không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng. Trường hợp thành viên của nhóm từ chối hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong nhóm tư vấn;
- Bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng;
- Hình thức xử lý khác \_\_\_\_ [ghi rõ hình thức xử lý khác].

## **Điều 2. Phân công trách nhiệm**

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] thuộc \_\_\_\_ [ghi tên dự án/dự toán mua sắm] như sau:

Phân công \_\_\_\_ [ghi tên chuyên gia] làm thành viên đứng đầu nhóm chuyên gia, đại diện cho nhóm chuyên gia trong những phần việc sau:

- Sử dụng tài khoản, chứng thư số cá nhân để nộp lý lịch khoa học cho cả nhóm.

[-Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Chủ đầu tư, Bên mời thầu trong quá trình tham dự thầu, văn bản giải trình, làm rõ lý lịch khoa học hoặc văn bản đề nghị rút lý lịch khoa học;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhóm tư vấn có kiến nghị;
- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng \_\_\_\_ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

## **Điều 3. Hiệu lực của văn bản thỏa thuận**

1. Văn bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Văn bản thỏa thuận chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;
- Nhóm tư vấn cá nhân không trúng thầu;
- Hủy thầu gói thầu \_\_\_\_ [ghi tên gói thầu] thuộc \_\_\_\_ [ghi tên dự án/dự toán mua sắm] theo thông báo của Chủ đầu tư, Bên mời thầu.

Văn bản thỏa thuận được lập trên sự chấp thuận của tất cả các thành viên.

**THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU NHÓM TƯ VẤN** [ký, ghi rõ họ tên]

**CÁC THÀNH VIÊN THUỘC NHÓM TƯ VẤN** [ký, ghi rõ họ tên]

**ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU<sup>(1)</sup>**

*“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:*

**I. Giới thiệu:**

1. Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu.
2. Giá gói thầu (theo phương pháp giá cố định).
3. Thời gian thực hiện gói thầu

**II. Phạm vi công việc:**

1. Yêu cầu về phạm vi, khối lượng, chất lượng gói thầu.
2. Các điều kiện và địa điểm thực hiện hợp đồng.

**III. Nhân sự:**

Yêu cầu về năng lực, trình độ của chuyên gia tư vấn.

**IV. Báo cáo và thời gian thực hiện:**

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo.

**V. Các nội dung cần thiết khác (nếu có)**

Ghi chú: (1) Chủ đầu tư, bên mời thầu căn cứ quy mô, tính chất dự án, gói thầu để xây dựng điều khoản tham chiếu theo mẫu số 03.

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

### I. Thông tin cá nhân

Họ và tên:	Ngày sinh:	Giới tính:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:		
Nơi ở hiện nay:		
Quốc tịch:	Dân tộc:	
Số CCCD/Hộ chiếu:	Ngày cấp:	Cơ quan cấp:
Mã số thuế:		
Điện thoại liên hệ:	Email:	

**II. Trình độ học vấn:** [liệt kê trường cao đẳng/đại học hoặc khóa học chuyên ngành, nêu tên của cơ sở đào tạo, thời gian học, loại bằng cấp đã đạt được]

**III. Quá trình công tác phù hợp với công việc:** [Liệt kê theo trình tự thời gian quá trình công tác của chuyên gia theo Bảng sau, không cần liệt kê các công việc đã làm không phù hợp với công việc đang yêu cầu]

Thời gian (từ...đến...)	Tên cơ quan, đơn vị, vị trí đảm nhận và thông tin liên hệ để tham chiếu	Địa điểm làm việc	Tóm tắt công việc đã làm phù hợp với công việc đang yêu cầu

**IV. Thành viên của Hiệp hội chuyên ngành, tổ chức nghề nghiệp và tác phẩm đã xuất bản:**

**V. Ngôn ngữ (Chỉ nêu những ngôn ngữ có thể dùng để làm việc):**

**VI. Thông tin người có thể tham khảo thông tin:**

Họ tên	Chức vụ	Đơn vị công tác	Địa chỉ, số điện thoại liên lạc

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

**Người khai**

*[Ký và ghi rõ họ tên]*

Ghi chú: từng cá nhân chuyên gia tư vấn phải kê khai Mẫu này và scan hợp đồng lao động, bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn (nếu có) đính kèm hồ sơ lý lịch khoa học.



# **MẪU SỐ 7A**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ  
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG  
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,  
MUA SẴM HÀNG HÓA, XÂY LẬP  
(theo quy trình số 01)  
(phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)**



(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT  
ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**PHẦN I:**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

*Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]*

*Dự án/dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]*

*Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]*

*Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]*



## Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT**

E-HSDT của nhà thầu \_\_\_\_\_ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu <sup>(1)</sup>				
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) <sup>(2)</sup>				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập <sup>(3)</sup>				
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản <sup>(3)</sup>				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>				
3.1.6	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(3)</sup>				

3.1.7	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp <sup>(4)</sup>				
3.1.8	Nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực <sup>(5)</sup>				
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu <sup>(3)</sup>				
	<b>Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 3 được quy định như sau:</b>				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật <sup>(3)</sup>				
3.1.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.1.5	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(3)</sup>				
3.1.6	Nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn				

	hiệu lực <sup>(5)</sup>				
	<b>Đối với nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân thì mục 3 và mục 4 được quy định như sau:</b>				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ <sup>(3)</sup>				
3.2	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>				
3.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.5	Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định <sup>(6)</sup>				
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, các thành viên trong nhóm cá nhân không bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho cá nhân (hoặc nhóm cá nhân trong đó có nhân sự vi phạm) trúng thầu <sup>(3)</sup>				
<b>KẾT LUẬN</b>					

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan bảo đảm dự thầu đính kèm E-HSDT (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy), trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng.

(2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh (webform trên Hệ thống)

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu  $\leq 5$  tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Trường hợp gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đáp ứng yêu cầu thì khi tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(5) Chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa có giá gói thầu không quá 500 triệu đồng và người có thẩm quyền quyết định chỉ cho phép nhà thầu sau được tham dự thầu: có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực. Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở tài liệu chứng minh của nhà thầu. Trường hợp người có thẩm quyền quyết định áp dụng mà không có nhà thầu tham dự hoặc không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(6) Tổ chuyên gia đánh giá theo chứng chỉ chuyên môn đính kèm của cá nhân

Mẫu số 02 (Webform trên Hệ thống)

**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

E-HSDT của nhà thầu \_\_\_\_\_ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT <sup>(1)</sup>			Thông tin trong E-HSDT <sup>(2)</sup>	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống <sup>(3)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(4)</sup>	
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
<b>Kết luận</b>							

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên webform

- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hằng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế.

+ Đối với tiêu chí kết quả hoạt động tài chính: Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì không đánh giá tiêu chí này.

+ Đối với tiêu chí về doanh thu bình quân hằng năm: Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đó theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 06 năm kể từ lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.

Đối với nhà thầu trong nước được chuyển giao công nghệ để sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với E-HSMT không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 05 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về công nghệ, pháp luật về đầu tư để chứng minh.

Đối với nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam, không phải đáp ứng yêu cầu về doanh thu khi nhà thầu chào thầu hàng hóa mà chủng loại hàng hóa này lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường trong thời gian 05 năm trước thời điểm đóng thầu. Nhà thầu được hưởng ưu đãi này kể từ khi nhà thầu được thành lập nhưng không quá 07 năm tính đến thời điểm đóng thầu.

(4) Tổ chuyên gia đánh giá đối với các nội dung sau:

- Đánh giá các nội dung ngoài các nội dung mà Hệ thống đánh giá tự động:

+ Nguồn lực tài chính (đối với gói thầu xây lắp): Đối với cam kết cung cấp tín dụng, tổ chuyên gia căn cứ vào tài liệu đính kèm để đánh giá. Cam kết cung cấp tín dụng bổ sung sau thời điểm đóng thầu sẽ không được xem xét, đánh giá. Trường hợp cam kết tín dụng của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu, tổ chuyên gia tiếp tục đánh giá nguồn lực tài chính căn cứ thông tin kê khai, trích xuất trên webform.

+ Hợp đồng tương tự; năng lực sản xuất; nhân sự chủ chốt; thiết bị thi công chủ yếu; khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.

- Các nội dung Hệ thống đánh giá là "đạt" mà Tổ chuyên gia xét thấy phải đánh giá lại. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

- Tổ chuyên gia ghi rõ ý kiến nhận xét đối với các nội dung tổ chuyên gia đánh giá là không đạt.



Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**  
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDT của nhà thầu: \_\_\_\_\_

Stt	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		ĐÁNH GIÁ <sup>(3)</sup>		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
<b>TỔNG CỘNG</b>						
<b>KẾT LUẬN<sup>(4)</sup></b>						

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**  
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

E-HSDT của nhà thầu \_\_\_\_\_

Stt	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Kết quả đánh giá <sup>(2)</sup>			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
<b>KẾT LUẬN<sup>(3)</sup></b>						

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí “Chấp nhận được” chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc E-HSMT có quy định về nội dung “Chấp nhận được”.

(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

Mẫu số 04 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**XÁC ĐỊNH  $\Delta_G$**   
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá)

E-HSDT của nhà thầu \_\_\_\_\_

Stt	Công thức xác định $\Delta_G$	$\Delta_G^{(1)}$
1		
2		
3		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1)  $\Delta_G$  tại biểu này chưa bao gồm  $\Delta_{UB}$  phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mẫu số 05.

Không cần xác định  $\Delta_G$  nếu chỉ có 01 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mẫu số 05 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**XÁC ĐỊNH DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC VÀ KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG  
ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI CỦA GÓI THẦU  
(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)**

*Trường hợp hàng hóa do nhà thầu chào thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thì tổ chuyên gia tiến hành kiểm tra, tính toán lại về tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước để xác định mức ưu đãi nhà thầu được hưởng. Danh mục hàng hóa thuộc, không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong tổng số các loại hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở xác định  $\Delta_{UD}$  như sau:*

Stt	Nhà thầu <sup>(2)</sup>  Hàng hóa <sup>(1)</sup>	Nhà thầu 1			...	Nhà thầu N		
		Loại hàng hóa <sup>(3)</sup>	Giá của hàng hóa sau khi trừ đi giảm giá (nếu có) <sup>(4)</sup>	$\Delta_{UD}^{(5)}$		Loại hàng hóa <sup>(3)</sup>	Giá của hàng hóa sau khi trừ đi giảm giá (nếu có) <sup>(4)</sup>	$\Delta_{UD}^{(5)}$
	Hàng hóa 1							
	Hàng hóa 2							
	Tổng cộng							

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ghi chú:*

*(1) Ghi tên các hàng hóa được ưu đãi;*

*(2) Ghi tên các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật;*

*(3) Ghi loại hàng hóa theo quy tắc như sau:*

*- Ghi số “0” với hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi;*

*- Ghi số “1” với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50%;*

*- Ghi số “2” với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực;*

*- Ghi số “3” với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên;*

*- Ghi số “4” với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực;*

*- Ghi số “5” với Sản phẩm đổi mới sáng tạo là hàng hóa có xuất xứ Việt Nam.*

*(4): Ghi giá dự thầu của hàng hóa trong E-HSDT sau khi trừ đi giảm giá (nếu có)*

(5)  $\Delta_{UB}$  được tính tương ứng theo quy định tại E-HSMT;

Không cần xác định ưu đãi nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc tất cả các nhà thầu cùng chào hàng hóa được hưởng ưu đãi như nhau hoặc cùng chào hàng hóa không được hưởng ưu đãi.

Mẫu số 06 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

### HIỆU CHỈNH SAI LỆCH THỪA<sup>(1)</sup>

E-HSDT của nhà thầu: \_\_\_\_\_

STT	Hạng mục chào thầu <sup>(2)</sup>	Giá trị chào thầu	Ghi chú
1.		$T_1$	
2.		$T_2$	
.....		...	
n.		$T_n$	
<b>Tổng cộng</b>		<b>T</b>	
<b>KẾT LUẬN<sup>(3)</sup></b>			

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Chỉ áp dụng việc hiệu chỉnh sai lệch thầu theo quy định trong E-HSMT đối với gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói.
- (2) Hạng mục mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT thầu so với yêu cầu để hoàn thành thiết kế trong E-HSMT
- (3) Đính kèm bản chụp văn bản thông báo của Bên mời thầu cho nhà thầu về kết quả hiệu chỉnh sai lệch thầu; bản chụp văn bản trả lời của nhà thầu về việc hiệu chỉnh sai lệch của Bên mời thầu.

Mẫu số 07A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**  
(Phương pháp giá đánh giá)

E-HSDT của nhà thầu: \_\_\_\_\_

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa <sup>(1)</sup>	Giá trị T theo Mẫu số 06
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa, trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	$\Delta_G$	Theo Mẫu số 04
6	$\Delta_{UD}$ (nếu có) <sup>(2)</sup>	Theo Mẫu số 05
7	Giá đánh giá	

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp sử dụng loại hợp đồng trọn gói (nếu có)

(2)  $\Delta_{UD}$ : chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa.

Không cần xác định giá đánh giá nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.



Mẫu số 07B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**  
(Phương pháp giá thấp nhất)

E-HSDT của nhà thầu: \_\_\_\_\_

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa <sup>(1)</sup>	Giá trị T theo Mẫu số 06
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	$\Delta_{\text{ƯĐ}}^{(2)}$	Theo Mẫu số 05
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và sau khi tính ưu đãi (nếu có)	

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói (nếu có)

(2)  $\Delta_{\text{ƯĐ}}$ : chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa.

**[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ  
ĐÁNH GIÁ E-HSDT]**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:            /            , ngày            tháng            năm           

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

Tên gói thầu            *[Hệ thống trích xuất]*

Thuộc dự án/dự toán mua sắm            *[Hệ thống trích xuất]*

Kính gửi:            *[Hệ thống trích xuất]*

### **I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

#### **1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Chủ đầu tư: *[Hệ thống trích xuất]*
- Bên mời thầu: *[Hệ thống trích xuất]*
- Tên dự án/dự toán mua sắm: *[Hệ thống trích xuất]*
- Tên gói thầu: *[Hệ thống trích xuất]*;
- Số KHLCNT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất]*;
- Số E-TBMT: *[Hệ thống trích xuất]* thời điểm đăng tải *[Hệ thống trích xuất]*;
- Các văn bản pháp lý liên quan: *(Phần này tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDT liệt kê).*

#### **2. Tổ chuyên gia**

##### **a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:**

Tổ chuyên gia được *[Ghi tên Chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu]* thành lập theo Quyết định số *[Ghi số và ngày ban hành văn bản]* để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án/dự toán mua sắm *[trích xuất từ Hệ thống]*.

*Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSDT thì bổ sung nội dung sau:*

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và \_\_\_\_\_ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

**Bảng số 01**

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.

## **II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

### **1. Biên bản mở thầu**

[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]

### **2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT**

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 01)

**Bảng số 02**

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu.*

### **3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: *(trích xuất từ Mẫu số 02):*

**Bảng số 03**

<b>Stt</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Kết luận (Đạt, không đạt)</b>

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT. *Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT, thay thế nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu (nếu có)).*

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có).*

### **4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật**

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: *(tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):*

**Bảng số 04**

<b>Stt</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Kết quả đánh giá</b>	<b>Ghi chú</b>

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSDT.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).*

### 5. Kết quả đánh giá về tài chính

Kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (được tổng hợp từ Mẫu số 07A hoặc Mẫu số 07B):

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)			
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)			
3	Giá trị giảm giá (nếu có)			
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
	<b>Phương pháp giá thấp nhất</b>			
5	$\Delta_{\text{ƯĐ}}$ (chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, nếu có)			
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)			
	<b>Phương pháp giá đánh giá</b>			
5	$\Delta_G$			
6	$\Delta_{\text{ƯĐ}}$ (chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, nếu có)			

7	Giá đánh giá			
---	--------------	--	--	--

*Phần này nêu các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá về tài chính (nếu có).*

## 6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 06** với các nội dung cơ bản như sau:

**Bảng số 06**

Stt	Nội dung	Nhà thầu		
		A	B	...
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT			
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm			
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật			
	<b>Phương pháp giá thấp nhất</b>			
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)			
5	Xếp hạng các E-HSDT*			
	<b>Phương pháp giá đánh giá</b>			
6	Giá đánh giá (sau khi tính ưu đãi)			
7	Xếp hạng các E-HSDT*			

*Ghi chú \*:*

- Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định hoặc đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo thời gian đối với gói thầu phi tư vấn, chi phí dự phòng không dùng để so sánh, xếp hạng nhà thầu.

- Trường hợp E-HSDT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau thì thực hiện xếp hạng theo quy định tại khoản 18 Điều 131 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP;

- Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, không cần xác định ưu đãi, giá đánh giá, xếp hạng nhà thầu.

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu.

Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, tên các nhà thầu được đề nghị trúng thầu là danh sách các nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) tính trên mỗi đơn vị của hạng mục nhà thầu dự thầu theo thứ tự từ thấp đến cao cho đến khi tổng số lượng hàng hóa mà các nhà thầu trúng thầu chào thầu bằng số lượng hàng hóa nêu trong E-HSMT và ghi giá đề nghị trúng thầu tương ứng với từng nhà thầu.

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

### IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

*[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]*

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

---

---

*[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].*



## MẪU SỐ 7B

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ  
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG  
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,  
MUA SẴM HÀNG HÓA  
(theo quy trình số 02)  
(phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT  
ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*



**PHẦN I:**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT**

*Tên gói thầu: [trích xuất từ Hệ thống]*

*Dự án/dự toán mua sắm: [trích xuất từ Hệ thống]*

*Chủ đầu tư: [trích xuất từ Hệ thống]*

*Bên mời thầu: [trích xuất từ Hệ thống]*



**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT**

E-HSDT của nhà thầu: \_\_\_\_\_ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu <sup>(1)</sup>				
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) <sup>(2)</sup>				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập <sup>(3)</sup>				
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản <sup>(3)</sup>				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>				
3.1.6	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia				

	Hệ thống <sup>(3)</sup>				
3.1.7	Nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực <sup>(4)</sup>				
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu <sup>(3)</sup>				
	<b>Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 3 được quy định như sau:</b>				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật <sup>(3)</sup>				
3.1.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.1.5	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(3)</sup>				
3.1.6	Nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật,				

	thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực <sup>(4)</sup>				
	<b>Đối với nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân thì mục 3 và mục 4 được quy định như sau:</b>				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ <sup>(3)</sup>				
3.2	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>				
3.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.5	Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định <sup>(5)</sup>				
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, các thành viên trong nhóm cá nhân không bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho cá nhân (hoặc nhóm cá nhân trong đó có nhân sự vi phạm) trúng thầu <sup>(3)</sup>				
<b>KẾT LUẬN</b>					

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan bảo đảm dự thầu đính kèm E-HSDT (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy), trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng.

(2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh (webform trên Hệ thống).

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa có giá gói thầu không quá 500 triệu đồng và người có thẩm quyền quyết định chỉ cho phép nhà thầu sau được tham dự thầu: có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực. Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở tài liệu chứng minh của nhà thầu. Trường hợp người có thẩm quyền quyết định áp dụng mà không có nhà thầu tham dự hoặc không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(5) Tổ chuyên gia đánh giá theo chứng chỉ chuyên môn đính kèm của cá nhân

Mẫu số 02 (Webform trên Hệ thống)

**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

E-HSDT của nhà thầu: \_\_\_\_ (Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu)

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT <sup>(1)</sup>			Thông tin trong E-HSDT <sup>(2)</sup>	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống <sup>(3)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(4)</sup>	
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
<b>Kết luận</b>							

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên webform
- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu
- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hằng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế.

+ Đối với tiêu chí kết quả hoạt động tài chính: Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì không đánh giá tiêu chí này.

+ Đối với tiêu chí về doanh thu bình quân hàng năm: Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đó theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 06 năm kể từ lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.

Đối với nhà thầu trong nước được chuyển giao công nghệ để sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với E-HSMT không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 05 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về công nghệ, pháp luật về đầu tư để chứng minh.

Đối với nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam, không phải đáp ứng yêu cầu về doanh thu khi nhà thầu chào thầu hàng hóa mà chủng loại hàng hóa này lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường trong thời gian 05 năm trước thời điểm đóng thầu. Nhà thầu được hưởng ưu đãi này kể từ khi nhà thầu được thành lập nhưng không quá 07 năm tính đến thời điểm đóng thầu.

(4) Tổ chuyên gia đánh giá đối với các nội dung sau:

- Đánh giá các nội dung ngoài các nội dung mà Hệ thống đánh giá tự động:

+ Hợp đồng tương tự; năng lực sản xuất; nhân sự chủ chốt; thiết bị thi công chủ yếu; khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.

- Các nội dung Hệ thống đánh giá là "đạt" mà Tổ chuyên gia xét thấy phải đánh giá lại. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

- Tổ chuyên gia ghi rõ ý kiến nhận xét đối với các nội dung tổ chuyên gia đánh giá là không đạt.



Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**  
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDT của nhà thầu:

Stt	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		ĐÁNH GIÁ <sup>(3)</sup>		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
<b>TỔNG CỘNG</b>						
<b>KẾT LUẬN <sup>(4)</sup></b>						

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**  
**(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)**

E-HSDT của nhà thầu: \_\_\_\_\_

Stt	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Kết quả đánh giá <sup>(2)</sup>			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
<b>KẾT LUẬN<sup>(3)</sup></b>						

**Người đánh giá**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí “chấp nhận được” chỉ áp dụng khi nội dung tiêu chuẩn đánh giá trong E-HSMT có quy định về nội dung “Chấp nhận được”.

(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ  
ĐÁNH GIÁ E-HSDT]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất tên bên mời thầu]

### I. THÔNG TIN CƠ BẢN

#### 1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: [Hệ thống trích xuất]
- Bên mời thầu: [Hệ thống trích xuất]
- Tên dự án/dự toán mua sắm: [Hệ thống trích xuất]
- Tên gói thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Số KHLCNT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Số E-TBMT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Các văn bản pháp lý liên quan: (Phần này tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSDT liệt kê).

#### 2. Tổ chuyên gia

##### a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [Ghi tên Chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSDT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và \_\_\_\_\_ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức/ đơn vị đánh giá E-HSDT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

## b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại Bảng số 01.*

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

## c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

*Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.*

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT****1. Kết quả mở thầu**

a) Kết quả mở thầu được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây (*sắp xếp theo thứ tự giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) từ thấp đến cao*):

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)	Xếp hạng nhà thầu

**2. Kết quả đánh giá tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm và kỹ thuật**

Kết quả đánh giá về tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật của E-HSDT xếp thứ nhất được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây (*tổng hợp từ Mẫu số 01, 02, 03A hoặc 03B*):

**Bảng số 03**

<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Tính hợp lệ</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm</b>	<b>Kỹ thuật</b>
Nhà thầu xếp thứ nhất			

- Thuyết minh trong trường hợp E-HSDT không hợp lệ (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của bên mời thầu (nếu có)).

- Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có).

[Trường hợp E-HSDT xếp thứ nhất được đánh giá là không đáp ứng về tính hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm, kỹ thuật thì thực hiện đánh giá tương tự các nội dung trên đối với E-HSDT xếp hạng tiếp theo].

### **3. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT**

Kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 04** với các nội dung cơ bản như sau:

**Bảng số 04**

<b>Stt</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Kết quả mở thầu (giá dự thầu sau khi trừ đi giảm giá)</b>	<b>Xếp hạng</b>	<b>Đánh giá E-HSDT</b>			<b>Kết luận</b>
				<b>Tính hợp lệ</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm</b>	<b>Kỹ thuật</b>	

Đối với các E-HSDT không được xem xét, đánh giá thì tại các cột đánh giá E-HSDT ghi “Không đánh giá”.

Tổ chuyên gia nêu các ý kiến nhận xét (nếu có): \_\_\_\_\_

### **III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Tên nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu.

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý.

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi **KHÔNG CÓ**]

#### **IV. Ý KIẾN BẢO LƯU**

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

<b>Stt</b>	<b>Nội dung đánh giá</b>	<b>Ý kiến bảo lưu</b>	<b>Lý do</b>	<b>Ký tên</b>

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi **KHÔNG CÓ**]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

**MẪU SỐ 7C**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ  
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG  
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,  
MUA SẴM HÀNG HÓA, XÂY LẮP  
(phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ)**



*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT  
ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**PHẦN I:**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT**

***Tên gói thầu:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Dự án/dự toán mua sắm:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Chủ đầu tư:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Bên mời thầu:*** [trích xuất từ Hệ thống]





**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSĐXKT**

E-HSDT của nhà thầu: \_\_\_\_\_ [Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu]

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu <sup>(1)</sup>				
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) <sup>(2)</sup>				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập <sup>(3)</sup>				
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản <sup>(3)</sup>				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>				
3.1.6	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(3)</sup>				
3.1.7	Đáp ứng điều kiện về cấp doanh nghiệp <sup>(4)</sup>				

3.1.8	Nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực <sup>(5)</sup>				
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu <sup>(3)</sup>				
	<b>Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì mục 3 được quy định như sau:</b>				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:				
3.1.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật <sup>(3)</sup>				
3.1.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>				
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.1.5	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(3)</sup>				
3.1.6	Nhà thầu có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với				

	thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực <sup>(5)</sup>				
	<b>Đối với nhà thầu là cá nhân, nhóm cá nhân thì mục 3 và mục 4 được quy định như sau:</b>				
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Luật đấu thầu				
3.1	Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ <sup>(3)</sup>				
3.2	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>				
3.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>				
3.5	Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định <sup>(6)</sup>				
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, các thành viên trong nhóm cá nhân không bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho cá nhân (hoặc nhóm cá nhân trong đó có nhân sự vi phạm) trúng thầu <sup>(3)</sup>				
<b>KẾT LUẬN</b>					

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan bảo đảm dự thầu đính kèm E-HSDT (đối với trường hợp sử dụng bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh bằng văn bản giấy), trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 20 triệu đồng.

(2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh (webform trên Hệ thống).

(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu  $\leq 5$  tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Trường hợp gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đáp ứng yêu cầu thì khi tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

(5) Chỉ áp dụng đối với gói thầu hàng hóa có giá không quá 500 triệu đồng và người có thẩm quyền quyết định chỉ cho phép nhà thầu sau được tham dự thầu: có từ 50% lao động trở lên là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu vẫn còn hiệu lực. Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở tài liệu chứng minh của nhà thầu. Trường hợp người có thẩm quyền quyết định áp dụng mà không có nhà thầu tham dự hoặc không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu thì tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.

Tổ chuyên gia ghi rõ ý kiến nhận xét đối với các nội dung tổ chuyên gia đánh giá là không đạt.

(6) Tổ chuyên gia đánh giá theo chứng chỉ chuyên môn đính kèm của cá nhân

Mẫu số 02 (Webform trên Hệ thống)

**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

E-HSDT của nhà thầu \_\_\_\_\_ [Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu]

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT <sup>(1)</sup>			Thông tin trong E-HSDT <sup>(2)</sup>	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống <sup>(3)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(4)</sup>	
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
<b>Kết luận</b>							

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên webform
- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu
- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu cập nhật; đối với số liệu trước năm 2021, Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế.

+ Đối với tiêu chí kết quả hoạt động tài chính: Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh thì không đánh giá tiêu chí này.

+ Đối với tiêu chí về doanh thu bình quân hàng năm:

Đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước khi chào thầu sản phẩm đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đó theo quy định tại khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 06 năm kể từ lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường.

Đối với nhà thầu trong nước được chuyển giao công nghệ để sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam phù hợp với E-HSMT không phải đáp ứng tiêu chí này trong thời hạn 05 năm kể từ khi sản phẩm lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường. Trong trường hợp này, nhà thầu phải cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ, Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao theo quy định của pháp luật về công nghệ, pháp luật về đầu tư để chứng minh.

Đối với nhà thầu trong nước sản xuất hàng hóa có xuất xứ Việt Nam, không phải đáp ứng yêu cầu về doanh thu khi nhà thầu chào thầu hàng hóa mà chủng loại hàng hóa này lần đầu được sản xuất và đủ điều kiện để đưa ra thị trường trong thời gian 05 năm trước thời điểm đóng thầu. Nhà thầu được hưởng ưu đãi này kể từ khi nhà thầu được thành lập nhưng không quá 07 năm tính đến thời điểm đóng thầu.

(4) Tổ chuyên gia đánh giá đối với các nội dung sau:

- Đánh giá các nội dung ngoài các nội dung mà Hệ thống đánh giá tự động:

+ Nguồn lực tài chính (đối với gói thầu xây lắp): Đối với cam kết cung cấp tín dụng, tổ chuyên gia căn cứ vào tài liệu đính kèm để đánh giá. Cam kết cung cấp tín dụng bổ sung sau thời điểm đóng thầu sẽ không được xem xét, đánh giá. Trường hợp cam kết tín dụng của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu, tổ chuyên gia tiếp tục đánh giá nguồn lực tài chính căn cứ thông tin kê khai, trích xuất trên webform.

+ Hợp đồng tương tự; năng lực sản xuất; nhân sự chủ chốt; thiết bị thi công chủ yếu; khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.

- Các nội dung Hệ thống đánh giá là "đạt" mà Tổ chuyên gia xét thấy phải đánh giá lại. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**  
(Sử dụng phương pháp chấm điểm)

E-HSDXKT của nhà thầu: \_\_\_\_\_

Stt	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		Đánh giá <sup>(3)</sup>		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
<b>TỔNG CỘNG</b>						
<b>KẾT LUẬN <sup>(4)</sup></b>						

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu.

Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**  
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)

E-HSĐXKT của nhà thầu: \_\_\_\_\_

Stt	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Kết quả đánh giá <sup>(2)</sup>			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
<b>KẾT LUẬN <sup>(3)</sup></b>						

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí “chấp nhận được” chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc E-HSMT có quy định.

(3) E-HSĐXKT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.



[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ  
ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT

Tên gói thầu \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất tên bên mời thầu]

### I. THÔNG TIN CƠ BẢN

#### 1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Chủ đầu tư: [Hệ thống trích xuất];
- Bên mời thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Tên dự án/dự toán mua sắm: [Hệ thống trích xuất]
- Tên gói thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Số KHLCNT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Số E-TBMT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Các văn bản pháp lý liên quan (Phần này đơn vị lập báo cáo đánh giá E-HSĐXKT liệt kê).

#### 2. Tổ chuyên gia

##### a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được [Ghi tên Chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSĐXKT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và \_\_\_\_\_ [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ chức/ đơn vị đánh giá E-HSĐXKT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

##### b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

**Bảng số 01**

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

*Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.*

## **II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT**

### **1. Biên bản mở thầu**

*[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]*

### **2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT**

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSĐXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: *(trích xuất từ Mẫu số 01)*

**Bảng số 02**

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSĐXKT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của nhà thầu (nếu có).*

Trường hợp gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, nội dung đánh giá về bảo đảm dự thầu thực hiện tại bước đánh giá về tài chính.

### 3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (trích xuất từ Mẫu số 02):

**Bảng số 03**

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT. *Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT, thay thế nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu (nếu có)).*

c) Các nội dung làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của nhà thầu (nếu có).*

Trường hợp gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, nội dung đánh giá về doanh thu bình quân, hợp đồng tương tự, năng lực sản xuất thực hiện tại bước đánh giá về tài chính.

### 4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

**Bảng số 04**

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDXKT (nếu có)). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).*

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

*Trên cơ sở đánh giá E-HSDXKT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:*

1. *Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;*

2. *Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý.*

*[Trường hợp nội dung này không có thì ghi KHÔNG CÓ]*

### IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

*Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:*

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

*[Trường hợp nội dung này không có thì ghi KHÔNG CÓ]*

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

*[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].*

**PHẦN II:**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC**

***Tên gói thầu:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Dự án/dự toán mua sắm:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Chủ đầu tư:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Bên mời thầu:*** [trích xuất từ Hệ thống]

**Mẫu số 00 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

Một số nội dung đánh giá đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu <sup>(1)</sup>		
2	Doanh thu bình quân hằng năm <sup>(2)</sup>		
3	Hợp đồng tương tự <sup>(3)</sup>		
4	Năng lực sản xuất hàng hóa <sup>(4)</sup>		

(1): Việc xác định giá trị bảo đảm dự thầu của nhà thầu tương ứng với giá dự thầu nêu trong đơn dự thầu sau khi giảm giá (nếu có) với tỷ lệ bảo đảm dự thầu quy định tại E-HSMT.

(2): Doanh thu bình quân hằng năm được xác định tương ứng với giá dự thầu nhân với hệ số k theo công thức quy định tại E-HSMT.

(3): Hợp đồng tương tự được xác định tương ứng với khối lượng hàng hóa mà nhà thầu dự thầu, bảo đảm giá trị của từng hạng mục hàng hóa tương tự đã thực hiện đáp ứng tối thiểu 70% giá trị của từng hạng mục hàng hóa mà nhà thầu chào (hoặc 50% nếu thuộc trường hợp mua sắm tập trung hoặc mua sắm hàng hóa có số lượng, khối lượng mời thầu lớn)

(4): Năng lực sản xuất tương ứng với giá dự thầu căn cứ theo hệ số k theo công thức quy định trong E-HSMT.

Mẫu số 01 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**XÁC ĐỊNH DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC VÀ KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG  
ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI CỦA GÓI THẦU**  
(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa)

*Trường hợp hàng hóa do nhà thầu chào thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi thì tổ chuyên gia tiến hành kiểm tra, tính toán lại về tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước để xác định mức ưu đãi nhà thầu được hưởng. Danh mục hàng hóa thuộc, không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi trong tổng số các loại hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở xác định  $\Delta_{ƯĐ}$  theo Mẫu này như sau:*

Stt	Nhà thầu <sup>(2)</sup>  Hàng hóa <sup>(1)</sup>	Nhà thầu 1			...	Nhà thầu N		
		Loại hàng hóa <sup>(3)</sup>	Giá của hàng hóa sau khi trừ đi giảm giá (nếu có) <sup>(4)</sup>	$\Delta_{ƯĐ}^{(5)}$		Loại hàng hóa <sup>(3)</sup>	Giá của hàng hóa sau khi trừ đi giảm giá (nếu có) <sup>(4)</sup>	$\Delta_{ƯĐ}^{(5)}$
	Hàng hóa 1							
	Hàng hóa 2							

	<i>Tổng cộng</i>							
--	------------------	--	--	--	--	--	--	--

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Ghi chú:*

(1) Ghi tên các hàng hóa được ưu đãi;

(2) Ghi tên các nhà thầu vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật;

(3) Ghi loại hàng hóa theo quy tắc như sau:

- Ghi số “0” với hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi;

- Ghi số “1” với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50%;

- Ghi số “2” với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực;

- Ghi số “3” với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên;

- Ghi số “4” với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên mà cơ sở sản xuất có từ 50% lao động là người khuyết tật, thương binh, dân tộc thiểu số có hợp đồng lao động với thời gian thực hiện hợp đồng từ 03 tháng trở lên và đến thời điểm đóng thầu hợp đồng vẫn còn hiệu lực;

- Ghi số “5” với Sản phẩm đổi mới sáng tạo là hàng hóa có xuất xứ Việt Nam.



(4): Ghi giá dự thầu của hàng hóa trong E-HSDT sau khi trừ đi giảm giá (nếu có)

(5) ΔƯĐ được tính tương ứng theo quy định tại E-HSMT;

Không cần xác định ưu đãi nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật hoặc tất cả các nhà thầu cùng chào hàng hóa như nhau được hưởng ưu đãi hoặc cùng chào hàng hóa không được hưởng ưu đãi.

**Mẫu số 02 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**XÁC ĐỊNH ĐIỂM ƯU ĐÃI**  
**(Đối với gói thầu hàng hóa áp dụng**  
**phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)**

E-HSDXTC của nhà thầu: \_\_\_\_\_

<b>Stt</b>	<b>Hàng hóa</b>	<b>Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có)</b>
<b>(1)</b>	<b>(2)</b>	<b>(3)</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>(4)</b>
	<b>Giá gói thầu</b>	<b>(5)</b>
	<b>Điểm tổng hợp</b>	<b>(6)</b>
	<b>Điểm ưu đãi</b>	<b>(7)</b>

**Người đánh giá**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

- (2) Tên hàng hóa thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi theo Mẫu số 01;
- (3) Giá dự thầu sau khi trừ giá trị giảm giá (nếu có) của từng loại hàng hóa tương ứng ở cột (2);
- (5) Giá gói thầu trong KHLCNT hoặc dự toán được duyệt;
- (6) Điểm tổng hợp được xác định tại Mẫu số 04;
- (7) Cách tính ưu đãi:

a) Ưu đãi đối với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước dưới 50% và không có hàng hóa nào có chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu

b) Ưu đãi đối với hàng hóa có xuất xứ Việt Nam có tỷ lệ chi phí sản xuất trong nước từ 50% trở lên lên thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu

c) Sản phẩm đổi mới sáng tạo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu được hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

Không cần xác định ưu đãi nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mẫu số 03A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

### XÁC ĐỊNH $\Delta_G$

(Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng phương pháp giá đánh giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: \_\_\_\_\_

Stt	Công thức xác định $\Delta_G$	$\Delta_G^{(1)}$
1		
2		
3		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1)  $\Delta_G$  tại biểu này chưa bao gồm  $\Delta_{UB}$  phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mẫu số 01.

Không cần xác định  $\Delta_G$  nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP**

(Đối với gói thầu hàng hóa áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSĐXTC của nhà thầu: \_\_\_\_\_

**A. Xác định điểm giá**

<b>G<sub>nhà thầu</sub></b>	<b>G<sub>thấp nhất</sub></b>	<b>Điểm giá (điểm)</b>
(1)	(2)	(3)

Ghi chú:

- (1) Là giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có) của E-HSĐXTC của nhà thầu.  
 (2) Là giá dự thầu trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.  
 (3) Điểm giá = (2) x (T)/(1). (T: là mức điểm tối đa kỹ thuật quy định trong E-HSMT.)

**B. Xác định điểm tổng hợp**

<b>Đề xuất về kỹ thuật</b>		<b>Đề xuất về tài chính</b>		<b>Điểm tổng hợp</b>	<b>Điểm ưu đãi (nếu có)</b>	<b>Điểm tổng hợp sau ưu đãi</b>
<b>Điểm kỹ thuật</b>	<b>K%</b>	<b>Điểm giá</b>	<b>G%</b>			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

**Người đánh giá**  
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét;  
 (2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;  
 (3) Điểm nêu tại bảng xác định điểm giá;  
 (4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;  
 (5) = (1) x (2) + (3) x (4);  
 (6) Điểm ưu đãi xác định tại Mẫu số 02;  
 (7) = (5) + (6).

Mẫu số 04A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**XÁC ĐỊNH  $\Delta_G$**

(Đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn áp dụng phương pháp giá đánh giá)

E-HSDT của nhà thầu: \_\_\_\_\_

Stt	Công thức xác định $\Delta_G^{(1)}$	$\Delta_G^{(1)}$
1		
2		
3		
	<b>TỔNG CỘNG</b>	

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Không cần xác định  $\Delta_G$  nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mẫu số 04B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP**

(Đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSĐXTC của nhà thầu: \_\_\_\_\_

**A. Xác định điểm giá**

$G_{\text{nha thầu}}$	$G_{\text{thấp nhất}}$	Điểm giá (điểm)
(1)	(2)	(3)

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) của E-HSĐXTC của nhà thầu.

(2) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

(3) Điểm giá = (2) x (T)/(1). (T: là mức điểm tối đa kỹ thuật quy định trong E-HSMT.)

**B. Xác định điểm tổng hợp**

Đề xuất về kỹ thuật		Đề xuất về tài chính		Điểm tổng hợp
Điểm kỹ thuật	K%	Điểm giá	G%	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét;

(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;

(3) Điểm nêu tại bảng xác định điểm giá;

(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;

(5) = (1) x (2) + (3) x (4);

Không cần xác định điểm tổng hợp nếu chỉ có 1 nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Mẫu số 05 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

### HIỆU CHỈNH SAI LỆCH THỪA<sup>(1)</sup>

E-HSDT của nhà thầu: \_\_\_\_\_

STT	Hạng mục chào thầu <sup>(2)</sup>	Giá trị chào thầu	Ghi chú
1.		$T_1$	
2.		$T_2$	
.....		...	
n.		$T_n$	
<b>Tổng cộng</b>		<b>T</b>	
<b>KẾT LUẬN<sup>(3)</sup></b>			

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Chỉ áp dụng việc hiệu chỉnh sai lệch thầu theo quy định trong E-HSMT đối với gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói.
- (2) Hạng mục mà nhà thầu đề xuất trong E-HSDT thầu so với yêu cầu để hoàn thành thiết kế trong E-HSDT
- (3) Đính kèm bản chụp văn bản thông báo của Bên mời thầu cho nhà thầu về kết quả hiệu chỉnh sai lệch thầu; bản chụp văn bản trả lời của nhà thầu về việc hiệu chỉnh sai lệch của Bên mời thầu.



Mẫu số 06A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**  
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá)

E-HSĐXTC của nhà thầu: \_\_\_\_\_

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa <sup>(1)</sup>	Giá trị T theo Mẫu số 05
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	$\Delta_G^{(2)}$	Theo Mẫu số 03A, 04A
6	$\Delta_{ƯĐ}^{(3)}$	Theo Mẫu số 01
7	Giá đánh giá	

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Áp dụng đối với gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, (nếu có)

(2)  $\Delta_G$  đối với gói thầu hàng hóa được xác định tại Mẫu số 03A, đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn được xác định tại Mẫu 04A.

(3)  $\Delta_{ƯĐ}$ : chỉ áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa.

Mẫu số 06B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**  
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)

E-HSDXTC của nhà thầu: \_\_\_\_\_

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)	Giá trị T theo Mẫu số 05
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	Điểm giá	
6	Điểm kỹ thuật	
7	Điểm tổng hợp <sup>(1)</sup>	Theo Mẫu số 03B, 04B
8	Điểm ưu đãi (đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)	Theo Mẫu số 02
9	Điểm tổng hợp sau ưu đãi	

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Điểm tổng hợp đối với gói thầu hàng hóa được xác định tại Mẫu 03B; đối với gói thầu xây lắp, phi tư vấn được xác định tại Mẫu 04B.

Mẫu số 06C (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**  
(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất)

E-HSDXTC của nhà thầu: \_\_\_\_\_

Stt	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, nếu có)	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	$\Delta_{\text{ƯĐ}}$ (đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)	
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và tính ưu đãi (nếu có)	

**Người đánh giá**  
Ký và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Tên gói thầu *[Hệ thống trích xuất]*

Thuộc dự án/dự toán mua sắm [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: \_\_\_\_\_ *[Hệ thống trích xuất]*

Căn cứ Quyết định số: \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_ [ghi tên Chủ đầu tư],  
danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

[Hệ thống trích xuất danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật].

## 1. Mỏ E-HSĐXTC

[Hệ thống trích xuất biên bản mở E-HSDXTC]

## 2. Kết quả đánh giá về tài chính

Trên cơ sở đánh giá của từng E-HSDXTC (tổng hợp theo Mẫu số 06A, 06B hoặc 06C), kết quả đánh giá về E-HSDXTC được nêu dưới đây:

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá (nếu có))			
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)			
3	Giá trị giảm giá (nếu có)			
4	Giá dự thầu sau sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)			

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
	<b>Phương pháp giá thấp nhất</b>			
5	$\Delta_{UD}$ (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, nếu có)			
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)			
7	Xếp hạng E-HSDT*			
	<b>Phương pháp giá đánh giá</b>			
8	Giá đánh giá			
9	Xếp hạng E-HSDT*			
	<b>Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá</b>			
10	Điểm giá			
11	Điểm kỹ thuật			
12	Điểm tổng hợp			
13	Điểm ưu đãi (đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, nếu có)			
14	Điểm tổng hợp sau ưu đãi			
15	Xếp hạng E-HSDT*			

*\* Ghi chú:*

- Đối với gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo đơn giá cố định hoặc đơn giá điều chỉnh, hợp đồng theo thời gian đối với gói thầu phi tư vấn, chi phí dự phòng không dùng để so sánh, xếp hạng nhà thầu.

- Trường hợp E-HSDT của các nhà thầu được đánh giá ngang nhau thì thực hiện xếp hạng theo quy định tại khoản 18 Điều 131 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP;

- Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu được đánh giá E-HSDXTC, không cần tính ưu đãi, xác định giá đánh giá, điểm tổng hợp, xếp hạng nhà thầu.

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDXTC, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;

Đối với mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, tên các nhà thầu được đề nghị trúng thầu là danh sách các nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) tính trên mỗi đơn vị của hạng mục nhà thầu dự thầu theo thứ tự từ thấp đến cao cho đến khi tổng số lượng hàng hóa mà các nhà thầu trúng thầu chào thầu bằng số lượng hàng hóa nêu trong E-HSMT và ghi giá đề nghị trúng thầu tương ứng với từng nhà thầu.

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

### IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi Không có]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

---

*[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].*

**MẪU SỐ 7D**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ  
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG  
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ TƯ VẤN**



*(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT  
ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*



**PHẦN I:**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT**



***Tên gói thầu :*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Dự án/dự toán mua sắm :*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Chủ đầu tư:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Bên mời thầu:*** [trích xuất từ Hệ thống]

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSĐXKT**

E-HSĐXKT của nhà thầu: \_\_\_\_\_ [Hệ thống tự động trích xuất tên của từng nhà thầu]

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) <sup>(1)</sup>				
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 hoặc 2 Điều 5 của Luật Đầu thầu				
<b>2.1</b>	<b>Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</b>				
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập <sup>(2)</sup>				
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản <sup>(2)</sup>				
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(2)</sup>				
2.1.4	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu <sup>(2)</sup>				
2.1.5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy				

	định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu. <sup>(2)</sup>			
2.1.6	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(2)</sup>			
2.1.7	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(2)</sup>			
2.1.8	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(2)</sup>			
<b>2.2</b>	<b>Nhà thầu là hộ kinh doanh đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:</b>			
2.2.1	Có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo quy định của pháp luật <sup>(2)</sup>			
2.2.2	Không đang trong quá trình chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; chủ hộ kinh doanh không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(2)</sup>			
2.2.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(2)</sup>			
2.2.4	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu <sup>(2)</sup>			
2.2.5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị Tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu. <sup>(2)</sup>			
2.2.6	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(2)</sup>			
2.2.7	chủ hộ không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nhà thầu là hộ kinh doanh <sup>(2)</sup>			
2.2.8	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(2)</sup>			

3	Có đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (nếu có) <sup>(3)</sup>			
<b>KẾT LUẬN</b>				

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh thuộc E-HSDT.

(2) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.

Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

(3) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan tài liệu chứng minh.

**Mẫu số 02 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**  
**(Sử dụng phương pháp chấm điểm)**

E-HSDXKT của nhà thầu:

Stt	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Mức điểm quy định trong E-HSMT <sup>(2)</sup>		ĐÁNH GIÁ <sup>(3)</sup>		Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm	Nhận xét của chuyên gia	
TỔNG CỘNG						
KẾT LUẬN <sup>(4)</sup>						

**Người đánh giá**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:

(1), (2) Theo quy định trong E-HSMT.

(3) Đối với từng nội dung đánh giá, phải ghi rõ số điểm tại cột Điểm.

(4) Nhà thầu được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định của E-HSMT trên cơ sở số điểm của nhà thầu. Trong đó:

- Đối với nội dung hợp đồng tương tự: Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở các hợp đồng tương tự nhà thầu kê khai trong tài liệu đính kèm;
- Đối với nội dung giải pháp, phương pháp luận: Tổ chuyên gia đánh giá trên cơ sở file đính kèm;
- Đối với nội dung nhân sự chủ chốt: Tổ chuyên gia đánh giá theo thông tin nhân sự kê khai trên webform và trong tài liệu đính kèm.

**[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ  
ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT]**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:        /        , ngày        tháng        năm       

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSĐXKT**

Tên gói thầu        [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm        [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi:        [Hệ thống trích xuất]

### **I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

#### **1. Giới thiệu chung về dự án/ dự toán mua sắm, gói thầu**

- Chủ đầu tư: [Hệ thống trích xuất]
- Bên mời thầu: [Hệ thống trích xuất]
- Tên dự án/dự toán mua sắm: [Hệ thống trích xuất]
- Tên gói thầu: [Hệ thống trích xuất];
- Số KHLCNT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Số E-TBMT: [Hệ thống trích xuất] thời điểm đăng tải [Hệ thống trích xuất];
- Các văn bản pháp lý liên quan (Phần này tổ chức/đơn vị đánh giá E-HSĐXKT liệt kê).

#### **2. Tổ chuyên gia**

##### **a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:**

Tổ chuyên gia được [Ghi tên chủ đầu tư/đơn vị tư vấn đấu thầu] thành lập theo Quyết định số [Ghi số và ngày ban hành văn bản] để thực hiện đánh giá E-HSĐXKT gói thầu [trích xuất từ Hệ thống] thuộc dự án/dự toán mua sắm [trích xuất từ Hệ thống].

Trường hợp Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn đấu thầu đánh giá E-HSĐXKT thì bổ sung nội dung sau:

Căn cứ hợp đồng số [Ghi số hiệu hợp đồng] ngày [Ghi thời gian ký hợp đồng] giữa [Ghi tên Chủ đầu tư] và        [Ghi tên đơn vị tư vấn đấu thầu] về việc thuê tổ

chức/ đơn vị đánh giá E-HSDXKT gói thầu *[trích xuất từ Hệ thống]* thuộc dự án/dự toán mua sắm *[trích xuất từ Hệ thống]*.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.*

**Bảng số 01**

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

*Phần này nêu cách thức làm việc của tổ chuyên gia, phân công công việc, thời gian hoàn thành... Trường hợp có quy chế làm việc của tổ chuyên gia thì chỉ cần đính kèm quy chế này. Trong phần này nêu rõ cách xử lý khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác. Ý kiến bảo lưu của thành viên đó (nếu có) phải được nêu trong Mục IV báo cáo này.*

## **II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDXKT**

### **1. Biên bản mở thầu**

*[trích xuất biên bản mở thầu từ Hệ thống]*

### **2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDXKT**

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDXKT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây: *(trích xuất từ Mẫu số 01)*

**Bảng số 02**

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)

--	--	--

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSĐXKT không hợp lệ: *(Hệ thống tự động trích xuất các nội dung ý kiến của tổ chuyên gia về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)).*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của Bên mời thầu và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSĐXKT của nhà thầu (nếu có).*

### 3. Đánh giá chi tiết E-HSĐXKT

a) Trên cơ sở đánh giá chi tiết về kỹ thuật của từng E-HSĐXKT *(lập theo Mẫu số 02)*, kết quả đánh giá nội dung này được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây:

*Liệt kê tên nhà thầu, số điểm tương ứng (theo thứ tự từ cao xuống thấp).*

**Bảng số 03**

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSĐXKT (nếu có)). *Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.*

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. *Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có).*

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

*Trên cơ sở đánh giá E-HSĐXKT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:*

*1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật;*



2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

#### **IV. Ý KIẾN BẢO LƯU**

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].

**PHẦN II:**  
**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC**

***Tên gói thầu:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Dự án/Dự toán mua sắm:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Chủ đầu tư:*** [trích xuất từ Hệ thống]

***Bên mời thầu:*** [trích xuất từ Hệ thống]

**Mẫu số 01 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**XÁC ĐỊNH ĐIỂM TỔNG HỢP**  
**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)**

E-HSDXTC của nhà thầu: \_\_\_\_\_

**A. Xác định điểm giá**

<b>G<sub>nhà thầu</sub></b>	<b>G<sub>thấp nhất</sub></b>	<b>Điểm giá (điểm)</b>
(1)	(2)	(3)

Ghi chú:

(1) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu

(2) Là giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính.

(3) Điểm giá = (2) x (Mức điểm tối đa kỹ thuật)/(1)

**B. Xác định điểm tổng hợp**

<b>Đề xuất về kỹ thuật</b>		<b>Đề xuất về tài chính</b>		<b>Điểm tổng hợp</b>
<b>Điểm kỹ thuật</b>	<b>K%</b>	<b>Điểm giá</b>	<b>G%</b>	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Ghi chú:

(1) Điểm kỹ thuật của nhà thầu đang xét trên Hệ thống;

(2) Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong E-HSMT;

(3) Lấy ở bảng xác định điểm giá;

(4) Tỷ trọng điểm về giá quy định trong E-HSMT;

(5) = (1) x (2) + (3) x (4);

**Mẫu số 02 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**  
**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp**  
**dựa trên kỹ thuật)**

E-HSDXTC của nhà thầu: \_\_\_\_\_

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị</b>
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có)	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có)	

**Người đánh giá**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 02B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH**  
**(Đối với gói thầu áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá)**

E-HSDXTC của nhà thầu: \_\_\_\_\_

<b>Stt</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Giá trị</b>
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu)	
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có)	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	Điểm giá	
6	Điểm kỹ thuật	
7	Điểm tổng hợp	

**Người đánh giá**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

[TÊN TỔ CHỨC/ĐƠN VỊ  
ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / \_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

Tên gói thầu \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Thuộc dự án/dự toán mua sắm \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Hệ thống trích xuất]

### I. DANH SÁCH NHÀ THẦU ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số: \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ của \_\_\_\_\_ [ghi tên Chủ đầu tư],  
danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật bao gồm:

[Liệt kê danh sách nhà thầu trong quyết định phê duyệt]

### II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDXTC

#### 1. Mở E-HSDXTC

[Trích xuất biên bản mở E-HSDXTC từ Hệ thống]

#### 2. Kết quả đánh giá về tài chính

Trên cơ sở đánh giá từng E-HSDXTC (lập theo Mẫu số 02A hoặc 02B), kết  
quả đánh giá về giá được tổng hợp dưới đây:

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu)			
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có)			
3	Giá trị giảm giá (nếu có)			
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có)			

Stt	Nội dung	Nhà thầu A	Nhà thầu B	...
	<b>Phương pháp giá thấp nhất hoặc phương pháp dựa trên kỹ thuật</b>			
5	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch (đối với loại hợp đồng theo thời gian, nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có)			
6	Xếp hạng E-HSDT*			
	<b>Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá</b>			
7	Điểm giá			
8	Điểm kỹ thuật			
9	Điểm tổng hợp			
10	Xếp hạng E-HSDT*			

*Ghi chú:*

- Trường hợp nhiều nhà thầu xếp hạng ngang nhau thì xử lý theo quy định tại khoản 18 Điều 131 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

- Trường hợp chỉ có 1 nhà thầu được đánh giá E-HSDXTC, không cần xếp hạng nhà thầu.

#### **IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

*Trên cơ sở đánh giá E-HSDXTC, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:*

- 1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu;*
- 2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý;*
- 3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDXKT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý. [Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ].*

#### **V. Ý KIẾN BẢO LƯU**

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên

[Trường hợp không có nội dung này thì ghi KHÔNG CÓ]

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

---

---

---

[Tất cả các thành viên của tổ chuyên gia ghi rõ họ tên và ký, kể cả thành viên có ý kiến bảo lưu (nếu có)].